TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-PT
Ngày 18 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo
Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Đăng L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1979, tại huyện X, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ 1, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Phạm Thị L; có vợ Đoàn Thị Ngọc H và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. **Vũ Đăng L**, sinh năm 1980, tại huyện Q, tỉnh B; nơi cư trú: Tổ 3, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng T và bà Lê Thị R; có vợ Ninh Thị Thu P và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T làm nghề khoan giếng thuê và có quan hệ bạn bè quen biết với Vũ Đăng L. Khoảng 8 giờ ngày 14/10/2018 T đi xe mô tô đến khu vực tổ 7, phường S, thành phố T gặp anh Nguyễn Văn C đang khoan giếng thuê cho gia đình ông Nguyễn Hữu A. T dừng xe, vào gặp anh C hỏi về giá nhận thuê khoan giếng. Sau khi hai người nói chuyện với nhau, cho rằng anh C nhận tiền công khoan giếng với giá thấp nên T đã dùng tay tát vào mặt anh C, sau đó dùng viên gạch đỏ đập vào đầu anh C nhưng anh C tránh được. Anh C dùng tay đấm lại T một nhát vào mặt rồi đi vào trong lán che vật liệu xây dựng cạnh đó. Hai người không đánh nhau nữa. Khoảng 05 phút sau thì Vũ Đăng L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F2-4790 có việc đi qua thấy T có lời qua tiếng lại với anh C. L dừng xe đến hỏi thì T nói cho L biết T vừa bị anh C đánh. Sau đó L nói với T "đánh thì đánh lại". L và T đến trước cửa lán gọi anh C để đánh anh C nhưng anh C không ra mà vẫn ở trong lán. Thấy T và L đang đứng ở ngoài lán có ý định đánh mình, anh C nhặt 01 thanh thép xoắn dài 41cm, đường kính 2cm cầm ở tay để phòng vệ. Anh C đứng ở cuối lối đi bên trong lán quan sát thấy T và L mỗi người cầm 01 chiếc xẻng chạy vào thì anh C tiến lên đi ra gần lối giữa trong lán. T chạy vào trong lán trước và đứng trên lối đi trong lán, L chạy vào ngay sau T đồng thời nhảy lên phản gỗ bên trong lán, đứng bên tay phải của T, cả hai đứng đối diện với anh C. T cầm cán xẻng vụt phần lưỡi xẻng về phía anh C, anh C giơ tay trái lên đỡ thì bị phần lưỡi xẻng va, đập trúng vào mặt trên cẳng tay trái của anh C. T tiếp tục dùng xẻng vụt về phía anh C, anh C dùng thanh thép đỡ được phần cán xẻng nhưng lưỡi xẻng vẫn trúng vào vùng trán bên phải và bên trái của anh C. T vẫn tiếp tục dùng xẻng vụt về phía anh C. Quá trình đánh anh C thì chiếc xẻng do T cầm, phần lưỡi xẻng bị tụt ra khỏi cán xẻng, rơi xuống nền lán, chiếc xẻng do L dùng đánh anh C, phần cán xẻng bị gẫy, lưỡi xẻng rơi xuống nền lán.

Anh C lùi dần về góc cuối lán và ngồi xuống dùng tay ôm đầu. Thấy đầu và tay của anh C chảy nhiều máu T và L không đánh anh C nữa. T và L mỗi người cầm 01 cán xẻng đi ra, vứt tại khu vực cửa lán và bỏ đi. Anh C được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 14/10/2018 đến ngày 22/10/2018 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 054/2018/Th-GĐPY ngày 24/10/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Ninh Bình kết luận: Dấu hiệu qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm; Gãy 1/3 giữa xương quay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%. Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương và gãy xương do vật tày cứng có cạnh sắc trực tiếp gây nên.

Tại Văn bản số 008/2019/TL-TTPY ngày 02/7/2019 Trung tâm pháp y, Sở y tế Ninh Bình trả lời: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C là 15%

gồm: Sẹo vết thương số lượng ít, kích thước lớn lấy 8%, Gãy xương quay trái lấy 7%".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Đăng L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 18 tháng tù, bị cáo Vũ Đăng L 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2019, bị cáo Vũ Đăng L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/8/2019, bị cáo Nguyễn Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm nêu. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và trình bày: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; sau khi phạm tội, các bị cáo đã tích cực phối hợp với các cơ quan Công an có thẩm quyền thông tin về tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại địa phương để lập công chuộc tội. Bị cáo L có bố được tặng kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới, Huy chương kháng chiến hạng nhì, Giấy chứng nhận thanh niên quyết thắng, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo T có mẹ đẻ tham gia dân quân du kích ở địa phương được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bị tai nạn gãy chân, bố bị bệnh thường xuyên phải nhập viện điều trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về hình phạt tù. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54;

Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo Vũ Đăng L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T làm trong hạn luật định phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, yêu cầu thay đổi kháng cáo của các bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/2018/Th-GĐPY ngày 24/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng đã thu giữ, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 14/10/2018 tại Tổ 7, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Quang T sau khi cãi cọ nhau về giá cả nhận khoan giếng với anh Nguyễn Văn C, hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến việc T tát anh C một cái, thì anh C đấm vào mắt T. Ngay lúc đó Vũ Đăng L là bạn của T đi đến nghe thấy T kể lại nội dung vụ việc thì L nói với T "đánh thì đánh lại", sau đó T, L đã có hành vi dùng xẻng cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại có cạnh sắc là hung khí nguy hiểm vụt, đánh anh C, anh C đã dùng một đoạn sắt để chống đỡ, hậu quả làm anh C bị thương tổn hại 15% sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Đăng L về tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Đăng L, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm minh. Bản án sơ thẩm đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị đã gây ra, cá thể hoá trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xem xét về nhân thân, áp dụng các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 18 tháng tù, bị cáo Vũ Đăng L 15 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là có căn cứ pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo T, L xuất trình tài liệu thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; sau khi phạm tội, các bị cáo đã tích cực phối hợp với các cơ quan Công an có thẩm quyền thông tin về tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại địa phương; người bị hại anh Nguyễn Văn C tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Vũ Đăng L có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới, Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Nguyễn Quang T có mẹ đẻ tham gia dân quân du kích ở địa phương được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, hiện mới bị tai nạn gãy chân đi lại khó khăn, bố bị bệnh thường xuyên phải nhập viện điều trị. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm u khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo là người dân lao động, xuất phát từ việc mâu thuẫn trong giá cả nhận khoan giếng dẫn đến đánh nhau, hung khí các bị cáo dùng để đánh nhau là vật dụng sẵn có trong lán, khi nhìn thấy người bị hại bị chảy máu, các bị cáo đã bỏ hung khí xuống không đánh nhau nữa, bản thân các bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, do đó các bị cáo không phải là người côn đồ. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, vì vậy yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Đăng L là có căn cứ chấp nhận; phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách tương ứng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Đăng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều

357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về hình phạt tù đối với các bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Quang T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/10/2019 về tội " Cố ý gây thương tích". Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Uỷ ban nhân dân phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Vũ Đăng L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/10/2019 về tội " Cố ý gây thương tích". Giao bị cáo Vũ Đăng L cho Uỷ ban nhân dân phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

T hợp bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Vũ Đăng L, Nguyễn Quang T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/10/2019./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao: 01 bản;
- VKSND tỉnh: 02 bản;
- Phòng KTNV-THA: 02 bản;
- Phòng HSNV CA tỉnh: 01 bản;
- TAND TP Tam Điệp: 04 bản;
- CC THADS TP Tam Điệp: 01 bản;
- Công an TP Tam Điệp: 01 bản;
- VKSND TP Tam Điệp: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Sở Tư pháp: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu toà HS: 01 bản;
- Lưu HCTP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tô Văn Thịnh